

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II MÔN TOÁN 6*Năm học 2024 – 2025***A) Giới hạn kiến thức : Hết tuần 29 (số học hết bài 39; hình hết tiết 1 bài 36)**

1. Số học : Chương VI phân số ; chương VII số thập phân; Chương IX bài 38,39 (Dữ liệu bảng thống kê và biểu đồ tranh)

2. Hình học : Từ bài 32 đến bài 36 (Điểm, đường thẳng , tia, đoạn thẳng, trung điểm, nhận biết góc đỉnh cạnh, nhận biết góc bẹt).

B) Một số bài tập minh họa:**I. Trắc nghiệm:**

Sử dụng dữ liệu sau đây để làm câu 1, 2.

Một cửa hàng bán ô tô thống kê số lượng ô tô bán được trong bốn quý năm 2024 được kết quả như sau:

Quý 1	  
Quý 2	   
Quý 3	 
Quý 4	  
 : 10 chiếc xe;  5 chiếc xe	

Câu 1: Tổng số xe bán được trong bốn quý là:

- A. 11 chiếc. B. 110 chiếc. C. 115 chiếc. D. 12 chiếc.

Câu 2: Quý 4 bán được nhiều hơn quý 3 bao nhiêu chiếc xe?

Câu 3. Kiểm tra sức khỏe đầu năm của học sinh lớp 6 gồm có: đo chiều cao, cân nặng, độ cận thị, viễn thị. Kết quả nào là số liệu?

- A. Chiều cao, cân nặng. B. Chiều cao.
C. Cân nặng. D. Chiều cao, cân nặng, cận thị, viễn thị.

Câu 4.

Biểu tranh ở bên biểu diễn số máy cày của 5 xã A, B, C, D, E. Tổng số máy cày của năm xã đó là:

- A. 175.
B. 170.
C. 180.
D. 19.

Xã	Số máy cày
Xã A.	    
Xã B	    
Xã C	  
Xã D	   
Xã E	 

( = 10 máy cày;  = 5 máy cày)

Câu 5: Số đối của $-\frac{6}{-7}$ là :

$$\frac{-6}{7}$$

$$\frac{7}{6}$$

$$\frac{6}{7}$$

$$\frac{-7}{6}$$

Câu 6: Số nghịch đảo của $-1\frac{3}{5}$ là

$$-\frac{5}{2}$$

$$\frac{8}{5}$$

$$\frac{-5}{8}$$

$$\frac{5}{8}$$

Câu 7: Phân số nhỏ nhất trong các phân số $\frac{-33}{2013}$; $\frac{-20}{-19}$; $\frac{-3}{61}$; $\frac{13}{14}$ là

$$\frac{-33}{2013}$$

$$\frac{-20}{-19}$$

$$\frac{-3}{61}$$

$$\frac{13}{14}$$

Câu 8: Kết quả của phép tính $32,1 - (-29,325)$ là:

A. -61,245.

B. 61,425.

C. 2,775.

D. -61,425.

Câu 9: Kết quả phép tính $2,72 \times (-3,25)$ là:

A. -8,84.

B. 8,84.

C. -88,4.

D. 88,4.

Câu 10: Làm tròn số thập phân 81,24035 đến hàng phần trăm ta được số:

A. 81,24.

B. 81,25.

C. 81.

D. 81,240.

Câu 11: Làm tròn số -34567899 đến hàng triệu, ta được số:

A. -35000.

B. -34000000.

C. -3456000.

D. Đáp án khác.

Câu 12: Trong các câu sau, câu nào đúng?

A. Hai tia chung gốc thì đối nhau

B. Hai tia chung gốc cùng nằm trên một đường thẳng thì đối nhau

C. Hai tia chung gốc tạo thành một đường thẳng thì đối nhau

D. Hai tia đối nhau thì không cần chung gốc có số đo là.

Câu 13: Khẳng định nào sau đây là **sai**?

A. Trong 3 điểm thẳng hàng, luôn có 1 điểm nằm giữa hai điểm còn lại.

B. Hai tia chung gốc thì luôn là hai tia đối nhau.

C. Hai tia đối nhau thì luôn có chung điểm gốc.

D. Khi hai điểm A và B nằm khác phía so với điểm C thì điểm C nằm giữa hai điểm A và B .

Câu 14: Tỉ số phần trăm của $\frac{1}{5}$ m và 25cm là:

A. $\frac{5}{4}$.

B. 80%.

C. 0,8%.

D. 125%

Câu 15: $\frac{6}{5}$ của $\frac{7}{4}$ là:

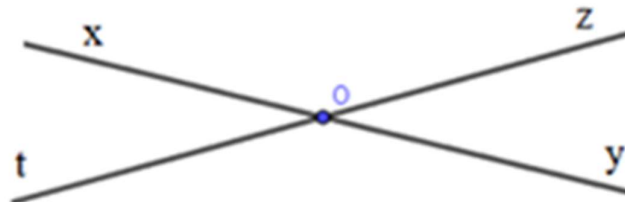
A. $\frac{-20}{-42}$.

B. $\frac{10}{21}$.

C. $2\frac{1}{10}$.

D. $-2\frac{1}{10}$.

Câu 16: Trong hình vẽ sau có bao nhiêu tia?



A. 2

B. 0

C. 4

D. 1

Câu 17: Cho hình vẽ sau: Hai tia Ax và By có vị trí như thế nào với nhau?



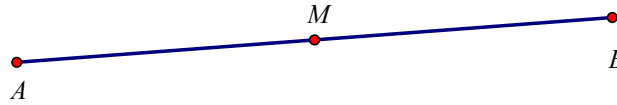
A. đối nhau

B. trùng nhau

C. không đối nhau, không trùng nhau

D. vừa đối nhau, vừa trùng nhau

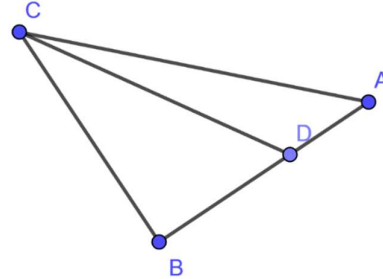
Câu 18: Đoạn thẳng $AB = 6$ cm. Điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB (Hình vẽ). Độ dài AM là:



- A. 2 cm B. 6 cm C. 3 cm D. 9 cm

Câu 19. Cho hình vẽ sau, hãy liệt kê các góc đỉnh C trong hình

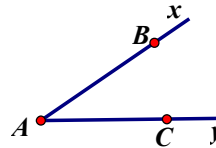
- A. $\widehat{ACB}$
 B. $\widehat{ACB}; \widehat{ADC}; \widehat{ABC}$
 C. $\widehat{ACB}; \widehat{ACD}; \widehat{BCD}$
 D. $\widehat{ACD}; \widehat{BCD}$



Câu 20: Chọn cách viết sai tên của góc

A. $\widehat{BAC}$ B. $\widehat{yAx}$.

C. $\widehat{yAB}$ D. $\widehat{Axy}$.



II. Tự luận:

Dạng 1: Thực hiện phép tính.

Bài 1: Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

a) $\frac{1}{3} - 2\frac{5}{6} + \frac{12}{9}$

b) $\frac{1}{2} \cdot \frac{5}{6} + \frac{2}{3} \cdot \frac{3}{4}$

c) $\left(\frac{-3}{7} + \frac{1}{4} \right) : \frac{15}{28}$

d) $\frac{2}{3} - \left(-\frac{1}{5} \right) - \frac{4}{15}$

e) $\frac{-3}{16} \cdot \frac{8}{15} + \frac{-3}{16} \cdot \frac{7}{15} - \frac{5}{16}$

f) $\frac{-20}{23} + \frac{2}{3} - \frac{3}{23} + \frac{2}{5} + \frac{7}{15}$

g) $\frac{5}{7} \cdot \frac{5}{11} + \frac{5}{7} \cdot \frac{2}{11} - \frac{5}{7} \cdot \frac{14}{11}$

h) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{3}{13} - \frac{5}{7} \cdot \frac{10}{13} + 1\frac{5}{7}$

i) $\frac{7}{4} \cdot \frac{29}{5} - \frac{7}{5} \cdot \frac{9}{4} + 3\frac{2}{13}$.

Bài 2: Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể)

a) $70,7 + 15,6 - 68,7$

e) $(-0,4) \cdot (-2,5) \cdot (-0,8)$

b) $(-9,237) + 3,8 + (-1,5630) - 2,8$

g) $(-1,6) \cdot (-0,125) \cdot (-4,5)$

c) $(-12,5) + 17,55 + (-3,5) - (-2,45)$

h) $113,58 \cdot 23,65 + 113,58 \cdot 76,35$

d) $(3,07 + 7,005) - (23,005 - 5,23)$

Dạng 2: Tìm x

Bài 3: Tìm x, biết

a) $x - \frac{3}{7} = \frac{7}{8}$

b) $\frac{1}{3} + \frac{2}{3} : x = -7$

c) $\frac{2}{3} : x = 1,4 - \frac{12}{5}$

d) $(4,5 - 2x) \cdot 1\frac{4}{7} = \frac{11}{14}$

e) $2 \cdot \left(\frac{1}{2}x - \frac{1}{3} \right) - \frac{3}{2} = \frac{1}{4}$

f) $-\frac{2}{3}x + \frac{1}{5} = \frac{1}{10}$

g) $\frac{2}{3}(x - 25\%) = \frac{1}{6}$

Dạng 4: Toán đố

Bài 4. Khối 6 của một trường có tổng cộng 90 học sinh. Trong dịp tổng kết cuối năm thống kê được: Số học sinh Tốt bằng $\frac{1}{6}$ số học sinh cả khối, số học sinh Khá bằng 40% số học sinh cả khối.

Số học sinh Đạt bằng $\frac{1}{3}$ số học sinh cả khối, còn lại là học sinh Chưa đạt. Tính số học sinh mỗi loại?

Bài 5. Một khu vườn có diện tích 1000 m^2 được chia làm 4 mảnh nhỏ để trồng 4 loại cây ăn quả: Bưởi, Táo, Cam và Ổi. Diện tích trồng bưởi chiếm 25% tổng diện tích. Diện tích còn lại bằng $\frac{5}{2}$ diện tích trồng Táo. Diện tích trồng Cam và Ổi bằng nhau. Tính diện tích trồng mỗi loại cây?

Bài 6: Nhân dịp lễ quốc khánh 2/9, một cửa hàng đã có hình thức khuyến mãi giảm 15% cho tất cả các sản phẩm. Chị Lan đã đến cửa hàng trên mua cho mình một chiếc áo đầm có giá niêm yết trên sản phẩm là 650 000đồng/1 áo và một đôi giày có giá niêm yết là 420 000đồng/1đôi. Hỏi chị Lan cần trả cho cửa hàng bao nhiêu tiền?

Bài 7. Để viết một bài báo thể thao về môn bóng đá, bạn Nam đã lấy ý kiến thăm dò đối với 150 học sinh lớp 6 và lập được một biểu đồ tranh dưới đây. Mỗi  ứng với 10 người.



- Có bao nhiêu bạn yêu thích Câu lạc bộ Manchester City?
- Số bạn yêu thích Câu lạc bộ Liverpool chiếm bao nhiêu phần trăm so với tổng số 150 học sinh?
- Cho bảng giá và tỉ lệ lãi khi bán áo của các câu lạc bộ trong bảng dưới đây.

Áo của CLB	Giá bán (nghìn đồng)	Tỉ lệ lãi (%)
Manchester City	500	25%
Arsenal	800	25%

Giả sử mỗi học sinh đều mua 1 áo của câu lạc bộ mà mình yêu thích. Hỏi số tiền lãi khi bán áo của CLB nào nhiều hơn?

Bài 8. Khu vườn nhà ông Năm trồng 250 cây ăn trái gồm ba loại: xoài, cam và nhãn. Trong đó số cây xoài chiếm 20% tổng số cây của vườn và số cây xoài bằng $\frac{2}{3}$ số cây cam.

- Tính số cây mỗi loại có trong khu vườn.
- Tính tỉ số phần trăm số cây cam so với tổng số cây trong khu vườn.

Bài 9. Một câu lạc bộ thể thao mở các lớp học: bóng đá, bóng rổ, bơi lội và các môn thể thao khác cho các bạn từ 7 đến 15 tuổi. Sau khi thông báo, câu lạc bộ nhận được 840 bạn đăng ký học. Trong đó $\frac{3}{8}$

tổng số bạn đăng ký bóng đá, $\frac{2}{7}$ tổng số bạn đăng ký học bóng rổ.

- Tính bạn đăng ký học bóng đá, số bạn đăng ký học bóng rổ?
- Biết $\frac{5}{39}$ số bạn đăng ký học bơi lội là 15 bạn. Hỏi có bao nhiêu bạn đăng ký học các môn thể thao khác?
- Số bạn đăng ký học các môn thể thao khác chiếm bao nhiêu phần trăm của tổng số bạn?

d) Biết 30% giá tiền một chiếc áo đồng phục cho môn bóng rổ là 99000 đồng. Hỏi CLB bóng rổ phải trả bao nhiêu tiền để mua cho mỗi bạn 01 chiếc áo đồng phục?

Bài 10. Bạn An có 45 quả bóng màu xanh, màu đỏ và màu vàng. Số bóng xanh bằng $\frac{1}{3}$ tổng số bóng. 24 quả bóng bằng $\frac{6}{5}$ số bóng đỏ. Hỏi:

- An có bao nhiêu quả bóng xanh?
- Trong 3 loại bóng nói trên, An có bóng màu nào nhiều nhất?

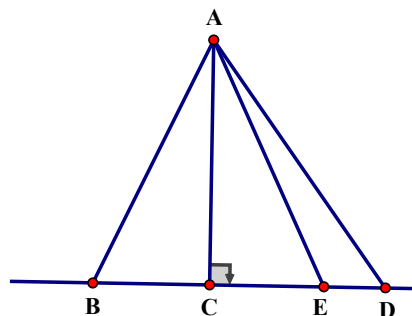
Dạng 5: hình học

Bài 11: Cho đường thẳng xy . Lấy điểm O thuộc đường thẳng xy . Trên tia Ox lấy điểm A sao cho $OA = 3\text{cm}$. Trên tia Oy , lấy điểm B sao cho $OB = 6\text{cm}$

- Kể tên một cặp tia đối nhau gốc A trên hình vẽ? Tính độ dài đoạn thẳng OB ?
- Điểm O có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Giải thích tại sao?

Bài 12. Vẽ lại hình bên.

- Trong hình bên có bao nhiêu góc tại đỉnh A . Kể tên.
- Biết $BC = 3\text{cm}$, $CD = 5\text{cm}$ và C là trung điểm của BE ,. Tính độ dài đoạn ED .



Bài 13 . Vẽ tia Ax , trên tia Ax vẽ hai điểm B và C sao cho $AC = 3\text{cm}$, $AB = 6\text{cm}$

- Tính độ dài đoạn thẳng BC .
- Điểm C có là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?
- Lấy điểm D thuộc tia đối của tia Ax sao cho $AD = 4\text{cm}$. Hãy so sánh độ dài đoạn thẳng CD và AB .

Bài 14 Cho điểm A nằm giữa hai điểm O và B sao cho $OA = 3\text{cm}$, $OB = 6\text{cm}$.

- Tính độ dài đoạn thẳng AB .
- Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

Bài 15 Cho Ox , Oy đối nhau. Trên tia Ox lấy điểm A sao cho $OA = 4\text{cm}$. Trên tia Oy lấy điểm B sao cho $OB = 2\text{cm}$. Gọi C là trung điểm của đoạn OA .

- Tính độ dài đoạn thẳng AB .
- Điểm O có là trung điểm của BC không? Vì Sao?
- Vẽ tia Oz khác tia Ox , Oy . Viết tên các góc có trong hình vẽ.

BÀI NÂNG CAO

Bài 16. So sánh

$$A = \frac{2025^{22} + 1}{2025^{23} + 1} \text{ và } B = \frac{2025^{23} + 1}{2025^{24} + 1}$$

Bài 17. So sánh A với 2, biết $A = 1 + \frac{1}{2} + \frac{1}{2^2} + \frac{1}{2^3} + \dots + \frac{1}{2^{100}}$.

Bài 18. So sánh S với 2, biết $S = \frac{1}{2} + \frac{2}{2^2} + \frac{3}{2^3} + \dots + \frac{2023}{2^{2023}}$.

Bài 19. Cho $S = \frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{49} + \frac{1}{50}$ và $P = \frac{1}{49} + \frac{2}{48} + \frac{3}{47} + \dots + \frac{48}{2} + \frac{49}{1}$. Tính $\frac{S}{P}$.

